TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIl
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày: 09-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 26/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, tên gọi khác: Thêm; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/12/1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn H (sinh năm 1960); con bà Phạm Thị S (sinh năm 1965), cùng trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày khởi tố bị can, ngày 15/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Công N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/01/2001, tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 10/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đức N1 (sinh năm 1970); con bà Dương Thị H1 (sinh năm 1975), cùng trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Vợ là Nguyễn Thị T (sinh năm 1998), trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày khởi tố bị can, ngày 15/01/2025 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/7/2005, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1978); con bà Nguyễn Thị Thanh H2 (sinh năm 1983), cùng trú tại thôn

D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày khởi tố bị can, ngày 15/01/2025– Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Võ Văn H3**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/7/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn C (sinh năm 1964); con bà Lê Thị M (sinh năm 1965), cùng trú tại bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày khởi tố bị can, ngày 15/01/2025– Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bi hại:

Anh Trần Văn M1, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, Trần Công N (sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) điều khiển xe mô tô biển số 48E1-140.22 chở chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1998, trú cùng thôn, là vợ của Trần Công N) đi đến nhà bà Dương Thị H1 (sinh năm 1975, là mẹ của Trần Công N) tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để sửa xe mô tô giúp bà H1. Quá trình sửa xe, Trần Công N tăng giảm ga nhiều lần gây tiếng ồn lớn nên anh Trần Văn M1 (sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; tạm trú thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đi từ nhà ông Nguyễn Văn H4 (sinh năm 1973, là hàng xóm của bà H1) ra nhắc nhở thì giữa Trần Công N và anh Trần Văn M1 xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh Trần Văn M1 quay vào nhà ông H4 lấy 01 tay quay xe càng doạ đánh Trần Công N thì được bà Dương Thị H1 và chị Nguyễn Thị T can ngăn thì hai bên hkông cãi nhau nữa.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Công N ra về thì thấy anh Trần Văn M1 đang đứng phía trước gần cổng nhà, cho rằng anh Trần Văn M1 có ý định đánh mình nên Trần Công N đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone X màu vàng, thông qua mạng xã hội Facebook M2 gọi cho Nguyễn Văn A (sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) nói lấy 02 con dao đến để đánh nhau thì Nguyễn Văn A đồng ý và rủ Nguyễn Văn L (sinh năm 2005, trú tại thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và Võ Văn H3 (sinh năm 1997, trú tại bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) cùng đi đánh nhau thì L và H3 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 48F1- 037.90 (xe mượn của anh Nguyễn Văn T1, sinh

năm 1990, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) chở Nguyễn Văn L đến nhà của Trần Công N rồi L vào nhà lấy 02 con dao (01 con dao dạng mã tấu, bằng kim loại màu đen dài 80cm, cán dài 23cm, lưỡi dài 57cm, mũi nhọn, bản hẹp nhất 4,2cm, bản rộng nhất 6,5cm và 01 con dao dạng kiếm có vỏ bao lưỡi kiếm, bằng kim loại màu bạc dài 78cm, cán dài 22cm, lưỡi dài 56cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm).

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô biển số 48F1- 037.90 chở Nguyễn Văn L và Võ Văn H3 đến nhà bà H1 thì anh Trần Văn M1 bỏ về nhà ông Nguyễn Văn H4 rồi đóng cổng lại. Trần Công N lấy 01 con dao (loại dao tự chế màu bạc dài 75cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm) đi ra, chỉ về phía anh Trần Văn M1 và nói *"nó đó, lúc nãy nó chửi đòi đánh em"*. Nghe vậy, Nguyễn Văn A đi đến lấy con dao trên tay Trần Công N, Nguyễn Văn L cầm mã tấu và Võ Văn H3 cầm dao rồi cùng Trần Công N đến trước cổng nhà ông H4 cãi nhau với anh Trần Văn M1. Lúc này, anh Trần Văn M1 đứng trong sân nhà ông H4 sử dụng ná cao su (theo lời khai tay cầm bằng gỗ, dây cao su màu vàng, đạn bằng đá) bắn 02 phát về phía nhóm của Trần Công N, trong đó 01 phát trúng vào vùng cổ của Nguyễn Văn A (nhưng không gây thương tích). Bực tức do bị bắn, Nguyễn Văn A cùng Võ Văn H3, Nguyễn Văn L và Trần Công N mở cổng chạy vào sân nhà ông H4 đuổi đánh anh Trần Văn M1. Nguyễn Văn A tay phải cầm dao tự chế chém 02 nhát từ trên xuống dưới về phía anh Trần Văn M1 thì anh M1 đưa tay lên đỡ đồng thời nghiêng người để né thì bị chém trúng vào vùng đầu bên trái và bàn tay phải. Thấy vậy, bà Trần Thị Đ (sinh năm 1997, là vợ của ông H4) và chị Nguyễn Trần Thiên L2 (sinh năm 2005, là con gái của ông H4) vào can ngăn nên tất cả bỏ ra về. Sau đó, anh Trần Văn M1 được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Đ. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A, Võ Văn H3, Nguyễn Văn L và Trần Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 862/KLTTCT-PY, ngày 18/11/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn M1:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám giám định:

- Vết thương (đã khâu) hơi chéo, đầu phía trước cách tai trái 0,5cm, đầu phía sau cách ụ chẩm 03cm, hơi cong mở xuống dưới, kích thước 7,5cm x 0,1cm.
- Vết thương (đã khâu) sau 1/3 trên vành tai trái, kích thước 02cm x 0,1cm.
- Trầy xước từ vùng cổ sau trái tới góc hàm trái, kích thước 06cm x 0,3cm.
- Vết thương (đã khâu) nằm chéo mặt mu bàn ngón 5 tay phải, kích thước 06cm x 0,1cm.
- Đứt gân duỗi ngón 5 tay phải đã khâu nối.
- Trầy xước mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, hơi cong mở lên trên, kích thước 03cm x 0,1cm.

1.2. Kết quả khám chuyên khoa: Không.

1.3. Kết quả cận lâm sàng: Không.

1.4. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn M1 tại thời điểm giám định là: 06%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác:

Vật tác động: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương (đã khâu) hơi chéo, đầu phía trước cách tai trái 0,5cm, đầu phía sau cách ụ chẩm 03cm; Vết thương (đã khâu) sau 1/3 trên vành tai trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Vết thương (đã khâu) nằm chéo mặt mu bàn ngón 5 tay phải; Đứt gân duỗi ngón 5 tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Trầy xước từ vùng cổ sau trái tới góc hàm trái, hiện tại chưa đủ cở sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đứt gân duỗi ngón 5 tay phải mới khâu nối, hiện tại chưa khám được mức độ hạn chế các khớp ngón tay nên chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Trầy xước mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, hơi cong mở lên trên, kích thước 03cm x 0,1cm, hiện tại không có trong hồ sơ nên không có cở sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Dấu hiệu "nứt xương thái dương trái" mô tả trong Hồ sơ Bệnh án của Trung tâm Y tế huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, mã BA: 010414/24, hiện tại chưa đủ cở sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.

* Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 18/KLTTCT-PY, ngày 10/12/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn M1:

1. Các kết quả chính:

1.1 Kết quả khám giám định:

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng thái dương chẩm trái, đầu phía trước cách tai trái 0,5cm, đầu phía sau cách ụ chẩm 03cm, hơi cong mở xuống dưới, kích thước 7,5cm x 0,1cm.

- Vết thương để lại sẹo 1/3 trên vành tai trái, kéo dài từ mặt trước ra mặt sau, bờ đều, sẹo không co rúm, kích thước 02cm x 0,1cm.

- Trầy xước để lại sẹo mặt sau cổ trái, đầu phía dưới ngay chân tóc gáy, bờ không đều, kích thước 03cm x 0,2cm.

- Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu bàn ngón 5 tay phải, kích thước 05cm x 0,1cm.

- Trầy xước để lại sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước 03cm x 03cm.

- Nứt xương thái dương trái (bản sọ ngoài).

1.2. Kết quả cận lâm sàng:

- Chụp CT Scanner sọ não:

+ Không thấy hình ảnh tổn thương nội sọ trên phim.

+ Nứt sọ đỉnh trái.

+ Sưng mô mềm vùng đỉnh.

+ Dày nhẹ niêm mạc xoang hàm, sàng hai bên.

1.3. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn M1 tại thời điểm giám định là: 14%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao (dạng mã tấu, bằng kim loại màu đen dài 80cm, cán dài 23cm, lưỡi dài 57cm, mũi nhọn, bản hẹp nhất 4,2cm, bản rộng nhất 6,5cm); 01 con dao (dạng kiếm có vỏ bao lưỡi kiếm, bằng kim loại màu bạc dài 78cm, cán dài 22cm, lưỡi dài 56cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm); 01 con dao (loại dao tự chế màu bạc dài 75cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X là phương tiện bị cáo Trần Công N dùng vào việc phạm tội.

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu Camera an ninh ghi lại diễn biến vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

Tại bản cáo trạng số 26/CTr - VKS ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Công N, Nguyễn Văn L và Võ Văn H3 về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Công N, Nguyễn Văn L và Võ Văn H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên Tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Công N, Nguyễn Văn L và Võ Văn H3 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án 02 năm 06 tháng đến đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Xử phạt bị cáo Trần Công N mức án 02 năm 06 tháng đến đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 năm đến đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H3 02 năm đến đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng mã tấu, bằng kim loại màu đen dài 80cm, cán dài 23cm, lưỡi dài 57cm, mũi nhọn, bản hẹp nhất 4,2cm, bản rộng nhất 6,5cm); 01 con dao (dạng kiếm có vỏ bao lưỡi kiếm, bằng kim loại màu bạc dài 78cm, cán dài 22cm, lưỡi dài 56cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm); 01 con dao (loại dao tự chế màu bạc dài 75cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X là phương tiện bị cáo Trần Công N dùng vào việc phạm tội.

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu Camera an ninh ghi lại diễn biến vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

+ Đối với 01 ná cao su (theo lời khai tay cầm bằng gỗ, dây cao su màu vàng) do Trần Văn M1 sử dụng để bắn Nguyễn Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 105.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như sau: Vào khoảng 22 giờ 25 phút ngày 14/11/2024, tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trước đó và việc anh Trần Văn M1 dùng ná cao su bắn 01 phát trúng vào cổ của Nguyễn Văn A (nhưng không gây thương tích) nên Nguyễn Văn A, Trần Công N, Võ Văn H3 và Nguyễn Văn L đuổi đánh anh Trần Văn M1. Nguyễn Văn A sử dụng 01 con dao loại dao tự chế chém 02 nhát trúng vào vùng đầu bên trái và trúng vào bàn tay phải của anh Trần Văn M1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của

các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên Tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L, Trần Công N, Võ Văn H3 đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự bảo vệ. Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục răn đe các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách, giảm nhẹ nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L, Trần Công N, Võ Văn H3 có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 105.000.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có mật phần lỗi khi đã dùng ná cao su bắn vào người Nguyễn Văn A trước. Do đó cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về phân hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo Trần Công N là người gây mâu thuẫn với anh Trần Văn M1, là người gọi điện khởi xướng việc đánh nhau, bị cáo Nguyễn Văn A là người thực hành tích cực nhất, bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém trúng vào vùng đầu bên trái và bàn tay phải của anh Trần Văn M1. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo Trần Công N, Nguyễn Văn A mức hình phạt cao hơn, nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại là phù hợp.

Tuy nhiên xét trong vụ án này các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; các bị cáo đã nhận thức được sai lầm và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo hưởng chế định án treo, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ để giáo dục các bị cáo biết nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật. Đồng thời cũng cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng mã tấu, bằng kim loại màu đen dài 80cm, cán dài 23cm, lưỡi dài 57cm, mũi nhọn, bản hẹp nhất 4,2cm, bản rộng nhất 6,5cm); 01 con dao (dạng kiếm có vỏ bao lưỡi kiếm, bằng kim loại màu bạc dài 78cm, cán dài 22cm, lưỡi dài 56cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm); 01 con dao (loại dao tự chế màu bạc dài 75cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X là phương tiện bị cáo Trần Công N dùng vào việc phạm tội.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu Camera an ninh ghi lại diễn biến vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

- Đối với 01 ná cao su (theo lời khai tay cầm bằng gỗ, dây cao su màu vàng) do Trần Văn M1 sử dụng để bắn Nguyễn Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 105.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil về mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trần Công N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L, Võ Văn H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Công N, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L, Võ Văn H3 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Công N 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (H5) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H3 02 (H5) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn A, Trần Công N, Võ Văn H3 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tông hợp đối với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 105.000.000 đồng *(Một trăm lẻ năm triệu đồng),* bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng mã tấu, bằng kim loại màu đen dài 80cm, cán dài 23cm, lưỡi dài 57cm, mũi nhọn, bản hẹp nhất 4,2cm, bản rộng nhất 6,5cm); 01 con dao (dạng kiếm có vỏ bao lưỡi kiếm, bằng kim loại màu bạc dài 78cm, cán dài 22cm, lưỡi dài 56cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm); 01 con dao (loại dao tự chế màu bạc dài 75cm, cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 50cm, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm), là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone X là phương tiện bị cáo Trần Công N dùng vào việc phạm tội.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu Camera an ninh ghi lại diễn biến vụ án làm tài liệu, chứng cứ.

- Đối với 01 ná cao su (theo lời khai tay cầm bằng gỗ, dây cao su màu vàng) do Trần Văn M1 sử dụng để bắn Nguyễn Văn A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn L, Trần Công N, Võ Văn H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Phân trại tạm giam huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng